

Số: /KL-SKHCN

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 7 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA
Chuyên ngành về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 54/2018/QĐ-UBND ngày 12/7/2018, của UBND Tỉnh Ninh Thuận Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 74/QĐ-SKHCN ngày 10/6/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc thanh tra chuyên ngành về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đối với dự án “*Chuyển giao, nhân rộng quy trình nhân giống và thâm canh cây kiệu tại huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận*”, do Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ chủ trì; TS. Vũ Văn Khuê làm Chủ nhiệm dự án.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau:

A. Khái quát chung:

Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ có chức năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về Nông nghiệp và phát triển Nông thôn; Xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nông nghiệp dài hạn, năm năm và hàng năm nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội vùng Duyên hải Nam Trung bộ;

Cây kiệu, ngoài được dùng làm thức ăn còn là một trong những cây thuốc quý của Việt Nam dùng làm thuốc phòng chữa nhiều bệnh, nhất là những người dân ở nơi rừng núi, rét mướt, ẩm thấp và còn là mặt hàng nhập khẩu khá ưa chuộng ở các nước phương Tây, cần được khai thác, phát triển những vùng trồng có quy mô đủ lớn để làm thức ăn, nguyên liệu sản xuất thuốc, phục vụ sức khỏe cho cộng đồng.

Do vậy, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ triển khai thực hiện dự án “*Chuyển giao, nhân rộng quy trình nhân giống và thâm canh cây kiệu tại huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận*”.

Dự án thực hiện theo:

- Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt thuyết minh, tổ chức chủ trì, cá nhân chủ trì và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Hợp đồng thực hiện dự án Khoa học và Công nghệ số 04/2019/HĐ-SKH-CN ngày 03/6/2019 giữa Sở KH&CN Ninh Thuận và Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ.

Tổng kinh phí theo Hợp đồng: 1.979.604.000 đồng. Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 867.264.000 đồng.

+ Nguồn khác: 1.112.340.000 đồng.

Dự án thực hiện theo hình thức: khoán chi từng phần.

Thời gian thực hiện: 24 tháng từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 5 năm 2021.

B. Kết quả kiểm tra, xác minh:

1. Về điều kiện, yêu cầu của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án

Sau khi xem xét hồ sơ dự án (*danh mục hồ sơ dự án – Phụ lục*), kết quả:

- Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ (Cơ quan chủ trì), là tổ chức chủ trì có đủ điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 1 điều 12 Quyết định số 105/2014/QĐ-UBND ngày 9/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Ninh Thuận có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tiến sỹ Vũ Văn Khuê (Chủ nhiệm dự án) là cá nhân có đủ điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 2 điều 12 Quyết định số 105/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Ninh Thuận có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Về nội dung và tiến độ thực hiện:

2.1. **Nội dung 1:** Điều tra hiện trạng canh tác kiệu tại huyện Ninh Sơn và xác định những vùng có khả năng phát triển trồng cây kiệu theo hướng an toàn tại tỉnh Ninh Thuận.

- Kết quả điều tra thu thập thông tin và xác định những vùng có khả năng phát triển trồng cây kiệu theo hướng an toàn tại tỉnh Ninh Thuận:

+ Đã tiến hành điều tra 60 phiếu về hiện trạng canh tác kiệu tại 3 xã Lương Sơn, Tân Sơn và Quảng Sơn (20 phiếu/xã). Các phiếu điều tra được thu thập ở các hộ có sản xuất kiệu, các thông tin được thu thập đầy đủ theo thuyết minh dự án đã phê duyệt.

+ Đã tiến hành thu thập thông tin về điều kiện đất đai, địa hình, khí hậu, nguồn nước tập quán canh tác ở các huyện, thành phố trong tỉnh để đề xuất vùng có khả năng phát triển trồng kiệu theo hướng an toàn.

- Kết quả thu thập và phân tích mẫu đất, nước:

+ Đã lấy mẫu và phân tích chất lượng của 15 mẫu đất và 3 mẫu nước ở 3 xã, thị trấn của huyện Ninh Sơn để lựa chọn các điểm xây dựng mô hình canh tác kiệu theo hướng an toàn ở 3 xã Lương Sơn, Tân Sơn, Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn.

+ Đã lấy mẫu và phân tích chất lượng của 14 mẫu đất và 7 mẫu nước để xác định những vùng có khả năng phát triển cây kiệu theo hướng an toàn tại Ninh Thuận

- Kết quả phân tích số liệu và viết báo cáo chuyên đề:

+ Báo cáo phân tích, đánh giá chất lượng đất, nước và ưu nhược điểm của các biện pháp canh tác kiệu của người dân Ninh Sơn để đề xuất hoàn thiện quy trình.

+ Báo cáo phân tích, đánh giá và đề xuất những vùng có khả năng phát triển trồng cây kiệu theo hướng an toàn tại Ninh Thuận

2.2. Nội dung 2: Nghiên cứu xác định mật độ trồng kiệu hợp lý nhằm hoàn thiện quy trình nhân giống và quy trình sản xuất thương phẩm

Đã thực hiện thí nghiệm xác định các mật độ trồng kiệu giống và kiệu thương phẩm phù hợp với điều kiện tại huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận như sau:

- Thực hiện thí nghiệm đối với kiệu nhân giống: mật độ trồng phù hợp là 83 cây/m² (tương đương khoảng cách trồng 10cm x 12cm), ở mật độ này kiệu giống cho năng suất cao nhất đạt 15,7 tấn/ha.

- Thực hiện thí nghiệm đối với kiệu thương phẩm: mật độ trồng phù hợp là 83 cây/m² (tương đương khoảng cách trồng 10cm x 12cm), ở mật độ này kiệu thương phẩm cho năng suất cao nhất đạt 15,49 tấn/ha.

Đã xây dựng báo cáo nghiên cứu xác định mật độ trồng kiệu hợp lý nhằm hoàn thiện quy trình nhân giống và quy trình sản xuất thương phẩm.

2.3. Nội dung 3: Xây dựng mô hình nhân giống và mô hình thâm canh cây kiệu theo hướng an toàn.

* Kết quả xây dựng mô hình nhân giống:

- Đã thực hiện xây dựng mô hình nhân giống cây kiệu tại 03 hộ gia đình, với diện tích 1 ha, đợt 1 (Tháng 7/2019), cụ thể:

+ Mô hình nhân giống tại hộ Phạm Văn Công, với diện tích 0,3 ha tại xã Lương Sơn, Ninh Sơn.

+ Mô hình nhân giống tại hộ Võ Thị Xuân với diện tích 0,3 ha tại Thị Trấn Tân Sơn, Ninh Sơn.

+ Mô hình nhân giống tại hộ Nguyễn Bảo Châu, với diện tích 0,4 ha tại xã Quảng Sơn, Ninh Sơn

Năng suất thực thu trung bình: 14,6 tấn/ha.

- Đang thực hiện mô hình nhân giống cây kiệu tại 03 hộ gia đình, diện tích 1ha, đợt 2 (tháng 2,3/2020) theo kết quả kiểm tra thực tế ngày 19/6/2020.

+ Mô hình nhân giống của hộ nông dân Nguyễn Thị Hồng Vi Tại khu phố 7, Tân Sơn, Ninh Sơn với diện tích 0,4 ha, bắt đầu trồng từ 28/02/2020, Kiệu đang phát triển tốt và chuẩn bị thu hoạch; Đang tiến hành theo dõi và đánh giá.

+ Mô hình nhân giống của hộ nông dân Nguyễn Thị Kim Hoa, tại thôn Thạch Hà 2, Quảng Sơn, Ninh Sơn với diện tích 0,4ha, bắt đầu trồng từ 13/02/2020, Kiệu đang phát triển tốt và chuẩn bị thu hoạch; đang tiến hành theo dõi và đánh giá.

+ Mô hình nhân giống của hộ nông dân hộ Lưu Thị Ngân, Thôn Tân Lập 2, Xã Lương Sơn, Ninh Sơn với diện tích 0,2ha bắt đầu trồng từ 29/02/2020, Kiệu đang phát triển tốt và chuẩn bị thu hoạch; đang tiến hành theo dõi và đánh giá.

* Kết quả thực hiện mô hình thâm canh cây kiệu theo hướng an toàn

Đã thực hiện xây dựng mô hình thâm canh cây kiệu tại 04 hộ gia đình, với diện tích 1,5 ha, đợt 1 (Tháng 7/2019), cụ thể:

+ Mô hình thâm canh cây kiệu theo hướng an toàn tại hộ Nguyễn Thế Anh với diện tích 0,3ha, xã Lương Sơn, Ninh Sơn.

+ Mô hình thâm canh cây kiệu theo hướng an toàn tại hộ Nguyễn Thất với diện tích 0,6 ha, Xã Quãng Sơn, Ninh Sơn.

+ Mô hình thâm canh cây kiệu theo hướng an toàn tại hộ Nguyễn Thị Bích Ngọc với diện tích 0,2 ha xã Quãng Sơn, Ninh Sơn.

+ Mô hình thâm canh cây kiệu theo hướng an toàn tại hộ Võ Thị Xuân với diện tích 0,4 ha, Thị Trấn Tân Sơn, Ninh Sơn.

Năng suất thực thu trung bình đạt 14,09 tấn/ha.

2.4. Nội dung 4: Đào tạo, tập huấn, Hội thảo đầu bờ và Hội thảo khoa học.

- Kết quả đào tạo kỹ thuật viên tại chỗ kỹ thuật nhân giống và sản xuất kiệu thương phẩm: Đã đào tạo được 30 kỹ thuật viên tại chỗ cho đối tượng là các hộ nông dân tại các xã Lương Sơn, Tân Sơn, Quảng Sơn.

- Kết quả tập huấn cho nông dân: Đã tổ chức được 02 lớp tập huấn cho nông dân với 100 người tham gia

- Kết quả của Hội thảo đầu bờ: Đã tổ chức 03 hội thảo đầu bờ cho 150 người tham gia là các hộ nông dân.

3. Về tình hình sử dụng kinh phí dự án tính đến ngày 31/5/2020:

- Tổng kinh phí theo Hợp đồng: 1.979.604.000 đồng. Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 867.264.000 đồng.

+ Nguồn khác: 1.112.340.000 đồng.

- Kinh phí Ngân sách nhà nước đã cấp: 621.232.000 đồng.

- Kinh phí đã chi cho các công việc hoàn thành: 680.497.000 đồng.

- Kinh phí đã được đơn vị quản lý kiểm tra xác nhận thanh toán từ đầu đến kỳ báo cáo: 363.986.000 đồng.

- Kinh phí Ngân sách nhà nước chưa cấp: 246.032.000 đồng.

C. Kết luận:

1. Về điều kiện, yêu cầu của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án:

- Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ (Cơ quan chủ trì), là tổ chức có đủ điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 1 điều 12 Quyết định số 105/2014/QĐ-UBND ngày 9/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Ninh Thuận có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tiến sỹ Vũ Văn Khuê (Chủ nhiệm dự án), là cá nhân có đủ điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 2 điều 12 Quyết định số 105/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Ninh Thuận có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Về nội dung:

Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm dự án đã triển khai đầy đủ các nội dung theo thuyết minh dự án được phê duyệt.

3. Về tiến độ:

Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm dự án đã triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ được phê duyệt.

4. Về sử dụng kinh phí:

Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm dự án sử dụng kinh phí đúng mục đích, mục tiêu của dự án.

D. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không

E. Yêu cầu, kiến nghị:

1 Đề nghị Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm dự án tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung còn lại của dự án theo thuyết minh đã phê duyệt.

2. Giao Phòng Quản lý Khoa học, Kế toán Sở theo dõi việc thực hiện Kết luận này và báo cáo kết quả cho Giám đốc Sở./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Viện Khoa học KTNN Duyên hải Nam Trung bộ;
- Chủ nhiệm dự án;
- Văn phòng Sở;
- Phòng QLKH;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Lê Kim Hùng